TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 172/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Võ Thái H, sinh năm 198x
Địa chỉ: Số 02 Đường T, phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Hồ Thị Kim T, sinh năm 198x
Địa chỉ: Căn hộ số 07 Lầu 10, Khu D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Thái H và bà Hồ Thị Kim T.

(Giấy chứng nhận kết hôn Số xx/TP-HT, Quyển số 01/2013 đăng ký ngày xx/xx/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đ).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông H và bà T có một con chung tên Võ Thái B, sinh ngày xx/xx/2014. Khi ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi con.

Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền 3.000.000 đồng/tháng, việc cấp

dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H không thi hành hoặc thi hành không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung: Ông H và bà T xác định không có tài sản chung hay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng do ông H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0010505 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND X.t, H.C, T.Đ;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Đông